

Số: 157 /KH-UBND

Thái Bình, ngày 18 tháng 10 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Sản xuất trồng trọt năm 2025**

**I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT NĂM 2024**

**1. Thuận lợi, khó khăn**

**1.1. Thuận lợi**

- Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời, sát sao của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, sự nỗ lực, cố gắng của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan chuyên môn trên địa bàn tỉnh; các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển trồng trọt được duy trì, hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm tạo sự đồng thuận của nông dân.

- Nông dân tin tưởng và chấp hành tốt cơ cấu giống, lịch thời vụ, chăm sóc, phòng trừ sâu, bệnh theo chỉ đạo của chính quyền địa phương và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Mô hình sản xuất theo hướng gia tăng giá trị được triển khai đa dạng ở nhiều đối tượng cây trồng, nhiều nội dung từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ, tạo sự chuyên nghiệp trong sản xuất, hình thành các chuỗi sản xuất bền vững, quản lý được chi phí và hạch toán kinh tế tạo động lực cho phát triển.

- Việc tập trung đất đai phát triển trồng trọt theo hướng phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững, tạo nhiều ngành nghề từ các khâu dịch vụ được duy trì, lan toả ở hầu khắp các địa phương.

- Cơ giới hóa trong trồng trọt ngày càng cao và hình thành nhiều khâu dịch vụ (làm đất, gieo mạ khay, máy cấy, máy gặt, sấy nông sản...) góp phần giảm chi phí sản xuất, giải quyết tình trạng thiếu lao động trong nông nghiệp.

- Giá thóc, gạo tăng tạo động lực cho người sản xuất lúa.

- Công tác dự tính, dự báo sâu, bệnh được duy trì thường xuyên, liên tục, hiệu quả góp phần rất lớn trong việc phòng trừ sâu, bệnh, hạn chế thấp nhất thiệt hại do sâu, bệnh hại gây ra.

**1.2. Khó khăn**

- Điều kiện thời tiết, khí hậu diễn biến bất thường ngày càng cực đoan và khó lường, tình trạng hạn cục bộ ở đầu vụ Xuân, xâm nhập mặn, bốc chua, mặn

xảy ra ở một số địa phương làm ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng sản phẩm; vụ Xuân, giai đoạn đầu vụ rét đậm, rét hại kéo dài ảnh hưởng đến tiến độ gieo cấy và sinh trưởng của lúa; vụ Mùa, giai đoạn sau gieo cấy gặp đợt mưa lớn gây ngập lụt, nhiều diện tích lúa mới cấy bị chết phải gieo cấy lại. Từ ngày 07-11/9/2024, do ảnh hưởng của Bão số 3 (Yagi) và hoàn lưu gây mưa lớn, lũ lụt (trùng với thời điểm trổ bông của lúa Mùa 2024) đã gây ảnh hưởng đến năng suất lúa và một phần diện tích cây màu Hè Thu, cây vụ Đông mới trồng.

- Điều kiện thời tiết diễn biến bất thuận là một trong những nguyên nhân gây nên tình trạng sâu, bệnh hại trên lúa trong năm 2024 diễn biến phức tạp (vụ Xuân 2024 sâu cuốn lá nhỏ có mật độ cao gấp 06 lần so vụ Xuân 2023, vụ Mùa 2024 sâu đục thân hai chấm có mật độ cao hơn nhiều so với trung bình nhiều năm, phát sinh sớm, gây hại trên diện rộng, tạo thành nhiều cao điểm sâu non gây hại). Bên cạnh đó, thời tiết bất thuận người dân không phun thuốc bảo vệ thực vật đúng thời điểm theo khuyến cáo của cơ quan chuyên môn làm giảm hiệu lực của thuốc, người dân phải phun lại nhiều lần, chi phí về thuốc bảo vệ thực vật tăng, hiệu quả sản xuất giảm.

- Giá nhân công trong lao động nông nghiệp tăng cao; giá vật tư nông nghiệp (giống, thuốc bảo vệ thực vật...) ở mức cao.

- Sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao đã được quan tâm nhưng chưa được thúc đẩy phát triển mạnh mẽ; một số cây trồng có lợi thế về thị trường và vùng trồng chưa được quan tâm và khôi phục sản xuất.

- Việc tuyên truyền và thực hiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp chưa đồng bộ còn khó khăn, vướng mắc về đối tượng thụ hưởng chưa phù hợp với thực tế sản xuất.

## **2. Kết quả sản xuất**

### **2.1. Kết quả sản xuất vụ Đông 2023-2024**

- Diện tích toàn tỉnh đạt 37.236,6 ha tăng so với cùng kỳ năm trước 531,6 ha. Các cây trồng chính trong vụ Đông đem lại giá trị cao đều được mở rộng diện tích như: Cây ngô đạt 5.602,6 ha (tăng 488,6 ha); cây khoai lang đạt 2.226,3 ha (tăng 225,3 ha); cây khoai tây đạt 3.654,7 ha (tăng 92,7 ha)... Giá trị sản xuất vụ Đông năm 2023-2024 và đạt 5.176 tỷ đồng, tăng 2,16% so với cùng kỳ năm trước.

- Kết quả thắng lợi của vụ Đông 2023-2024 do sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp, các ngành cùng với sự nỗ lực của bà con nông dân, doanh nghiệp... Các giải pháp kỹ thuật được áp dụng nhanh chóng và kịp thời, đặc biệt là công tác hỗ

trợ nông dân trong sản xuất, mưa lớn diễn ra từ ngày 25-28/9/2023 gây ngập úng trên diện rộng ảnh hưởng đến lúa Mùa và cây màu Hè Thu, nhằm khôi phục sản xuất khắc phục hậu quả do mưa úng gây ra, ngoài hỗ trợ phát triển sản xuất vụ Đông theo thường niên hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ kinh phí để mở rộng diện tích sản xuất cây khoai tây vụ Đông năm 2023 (theo Quyết định số 2199/QĐ-UBND ngày 02/10/2023); đồng thời tỉnh được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ cấp phát 10.050 kg hạt giống cây trồng từ nguồn dự trữ quốc gia.

- Tiến độ sản xuất vụ Đông năm 2024-2025: Đến thời điểm hiện tại, diện tích cây vụ Đông đã trồng đạt khoảng trên 18.000 ha (đạt gần 50% diện tích so với Kế hoạch); để khôi phục sản xuất do ảnh hưởng của Bão số 03, ngập úng gây ra, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 20/9/2024 về việc hỗ trợ phát triển sản xuất cây vụ Đông 2024, phấn đấu diện tích sản xuất vụ Đông 2024-2025 lên 40.000 ha.

## **2.2. Kết quả sản xuất vụ Xuân, vụ Hè**

- Diện tích, sản lượng: Diện tích sản xuất cây hằng năm vụ Xuân là 89.044,41 ha giảm 148,5 ha so với vụ Xuân năm 2023. Trong đó: Diện tích gieo cấy lúa đạt 74.172 ha, giảm 522 ha (do chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và chuyển đổi sang mục đích phi nông nghiệp theo quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất hằng năm), năng suất đạt 71,08 tạ/ha (tăng 0,08 tạ/ha), sản lượng đạt 527.203 nghìn tấn (giảm 3.125 tấn so với năm 2023); diện tích cây màu Xuân đạt 14.872,41 ha tăng 373,5 ha so với vụ Xuân năm 2023. Diện tích cây màu vụ Hè đạt 11.420 ha, tăng hơn 600 ha so với vụ Hè 2023.

- Cơ cấu giống và thời vụ: Giống lúa thuần chất lượng cao (*Bắc thom số 7, Đà thom 8, T10, RVT, N97, TBR279, Japonica,...*) là 40.412 ha, chiếm 54,48%; giống lúa thuần năng suất cao (*BC15, TBR1, TBR225,...*) là 30.326,5 ha, chiếm 40,77%, giống lúa lai (*CNR36, Thái Xuyên 111, Nhị ưu 838, Nhị ưu 63,...*) là 3.523,5 ha, chiếm 4,75%; nông dân trong tỉnh chấp hành tốt cơ cấu giống, lịch thời vụ gieo cấy, đến ngày 20/02/2024 đã cơ bản hoàn thành gieo cấy; công tác hướng dẫn chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh bảo vệ sản xuất được chú trọng từ đầu vụ sản xuất.

- Cơ giới hóa: Các khâu làm đất, thu hoạch đã được áp dụng cơ giới hóa trên 98%; khâu cấy và sấy sản phẩm đã có chuyển biến tích cực trong sản xuất lúa gạo, việc sử dụng phương thức cấy máy đã tăng so với cùng kỳ năm trước, đạt khoảng 22.197 ha (chiếm 29,9% diện tích gieo cấy vụ Xuân 2024), tăng 6.039 ha so với vụ Xuân năm 2023; các địa phương đang hình thành các dịch vụ

gieo mạ khay, cấy máy, sấy sản phẩm, cơ giới hóa khâu bón phân, phun thuốc bảo vệ thực vật...

- Liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm toàn tỉnh đạt hơn 5.600ha. Các mô hình liên kết có tiêu thụ sản phẩm chủ yếu tập trung vào nhóm lúa chất lượng (*lúa Nhật, TBR 225, Đài thơm 8, Hương cốm 4, ...*), lúa giống và rau màu các loại. Các đơn vị liên kết sản xuất tiêu biểu như Công ty Cổ phần Tập đoàn ThaiBinh Seed, Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ An Đình, Công ty TNHH Lương thực Thực phẩm Khang Long, Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam Chi nhánh Thái Bình (Vinaseed), Công ty TNHH Hưng Cúc, Công ty TNHH Liên Hạnh...

- Diện tích đất lúa chuyển đổi: Toàn tỉnh có 307,18 ha diện tích lúa được chuyển đổi ở vụ Xuân năm 2024; trong đó, diện tích chuyển sang trồng cây hằng năm là 269,4 ha, chuyển sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản là 37,78 ha.

- Diện tích tập trung đất đai quy mô lớn: Đến vụ Xuân năm 2024, diện tích tích tụ đất đai để sản xuất trồng trọt quy mô lớn của tỉnh là 6.325,28 ha; trong đó, tích tụ theo hình thức chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 46,8 ha; tích tụ bằng hình thức thuê quyền sử dụng đất là 6.278,48 ha.

### **2.3. Kết quả sản xuất vụ Mùa, vụ Hè Thu**

- Diện tích gieo cấy lúa Mùa năm 2024 đạt 73.772 ha, giảm 1.079 ha so với vụ Mùa năm 2023 (do chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và chuyển đổi sang mục đích phi nông nghiệp theo quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất hàng năm). Trong đó, diện tích giống lúa thuần chất lượng cao là 30.165 ha (chiếm 41,22%); diện tích lúa năng suất cao là 43.007ha (chiếm 58,78%); đến ngày 22/7/2024, toàn tỉnh đã cơ bản hoàn thành gieo cấy lúa Mùa. Tổng diện tích cây màu vụ Hè Thu toàn tỉnh đã gieo trồng đạt trên 8.600 ha tăng hơn 300 ha so với Kế hoạch, các nhóm rau màu các loại chủ yếu như: Ngô, dưa, bí, đậu đỗ...

- Cơ giới hóa: Cơ bản khâu làm đất, thu hoạch đã được áp dụng cơ giới hóa; khâu cấy và sấy sản phẩm đã có chuyển biến trong sản xuất lúa gạo, việc sử dụng mạ khay, máy cấy đã tăng so với cùng kỳ năm trước, đạt khoảng 21.783 ha (chiếm gần 30% diện tích gieo cấy).

- Kết quả thực hiện chuyển đổi đất lúa sang trồng các loại cây hằng năm, cây lâu năm, hoặc trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản: Vụ Mùa 2024, toàn tỉnh chuyển đổi được 62,05 ha; trong đó, chuyển đổi sang cây hằng năm là 55,15 ha, cây lâu năm là 4,9 ha, trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản là 02 ha.



- Kết quả tích tụ, tập trung đất đai, liên kết sản xuất: Đến vụ Mùa năm 2024, diện tích tích tụ, đất đai để sản xuất trồng trọt quy mô lớn của tỉnh đạt 6.210,52 ha; trong đó, tích tụ theo hình thức chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 235,6 ha, tích tụ theo hình thức thuê quyền sử dụng đất là 5.974,92 ha. Diện tích liên kết sản xuất là 4.345,04 ha.

### **3. Các mô hình sản xuất trồng trọt có hiệu quả**

#### ***3.1. Mô hình tập trung đất đai phát triển sản xuất quy mô lớn***

Các tổ chức, cá nhân thực hiện tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất trồng trọt được thực hiện đều khắp ở các huyện, thành phố. Tùy từng vụ, từng năm số lượng, diện tích tăng giảm (do giá lương thực lên cao, cá biệt có một số hộ nông dân nhận lại ruộng để tự canh tác), nhìn chung các tổ chức, cá nhân khi tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất đều mang lại hiệu quả rõ rệt.

Trong năm 2024, có 15 cá nhân đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen do có thành tích trong thực hiện tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất đều mang lại hiệu quả kinh tế cao như: Mô hình tích tụ tập trung đất đai của bà Trần Thị Lanh (xã Bình Minh, huyện Kiến Xương) với quy mô 100ha; ông Phạm Công Danh (xã An Mỹ, huyện Quỳnh Phụ) với quy mô 20ha; ông Ngô Duy Tiên (xã Thụy Ninh, huyện Thái Thụy) với quy mô 15ha; ông Nguyễn Văn Mạnh (xã Dân Chủ, huyện Hưng Hà) với quy mô 25ha...

#### ***3.2. Mô hình sản xuất gia tăng giá trị, xây dựng nhãn hiệu sản phẩm***

Các mô hình phát triển nông nghiệp thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX tiếp tục được duy trì với hiệu quả kinh tế cao gấp 1,2-1,5 lần so với sản xuất truyền thống. Các Hợp tác xã kiểu mới thành lập từ thực hiện các mô hình duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, từng bước khẳng định được thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm trên thị trường.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 26/01/2024 về việc mở rộng mô hình phát triển nông nghiệp thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX. Sau nhiều năm thực hiện, 33 mô hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đã có những hiệu quả rõ rệt, phần lớn các mô hình đều đã được mở rộng về diện tích, quy mô; một số mô hình đã nâng cấp công suất máy móc so với ban đầu (mô hình Hợp tác xã sản xuất kinh doanh lúa gạo Bình Thanh, Duy Nhất, mô hình Ngưu tất...). Phần lớn các mô hình đều đã có sản phẩm và xây dựng được thương hiệu riêng, các sản phẩm đều được chứng nhận là sản phẩm OCOP và đạt từ ba sao trở lên.

### **3.3. Mô hình sản xuất trồng trọt theo hướng thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP) và cấp mã số vùng trồng**

Đến nay, toàn tỉnh: Có 36 xã có vùng sản xuất được các tổ chức chứng nhận cấp Giấy chứng nhận VietGAP với tổng diện tích 194,732 ha; có 39 vùng sản xuất trồng trọt trên địa bàn tỉnh với tổng diện tích 295,532 ha (trong đó: Lúa 242,712 ha; rau màu 295,532 ha; cây ăn quả 1,5 ha; cây dược liệu 5,04 ha) đã được cấp mã số vùng trồng.

Một số mô hình sản xuất trồng trọt theo hướng thực hành nông nghiệp tốt VietGAP tiêu biểu như: Mô hình sản xuất lúa tại xã Đông Tân, huyện Đông Hưng với quy mô 05 ha đã được cấp Giấy chứng nhận VietGAP; mô hình sản xuất rau gia vị tại xã Quỳnh Hải, huyện Quỳnh Phụ với quy mô 5,2 ha đã được cấp chứng nhận VietGAP, giá bán sản phẩm cao hơn so với sản xuất đại trà từ 15 -20%, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường; mô hình trồng Hòe tại xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư với diện tích 5,02 ha; mô hình sản xuất lúa chất lượng tại xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ với diện tích 16 ha đã được cấp chứng nhận VietGAP...

### **3.4. Mô hình canh tác lúa theo hướng giảm phát thải khí nhà kính**

Năm 2024, diện tích lúa canh tác theo hướng giảm phát thải khí nhà kính khoảng hơn 5.000 ha, năng suất lúa tăng khoảng 26% và phát thải khí nhà kính giảm 12,5% so với phương pháp canh tác truyền thống. Một số mô hình điển hình tại: Xã Bình Định, huyện Kiến Xương; xã Nam Cường, huyện Tiền Hải; xã Đông Cường, Phú Lương, huyện Đông Hưng.

## **II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT NĂM 2025**

### **1. Mục đích, yêu cầu**

**1.1. Mục đích:** Đảm bảo tốc độ tăng trưởng lĩnh vực trồng trọt từ 0,6% trở lên; chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp; khắc phục sản xuất nhỏ lẻ, manh mún sang sản xuất tập trung, quy mô lớn chuyên canh; mở rộng quy mô sản xuất (mở rộng diện tích, ứng dụng khoa học và công nghệ, tăng quy mô vốn); giảm chi phí đầu vào (áp dụng đồng bộ cơ giới hóa, giảm lượng giống, giảm phân bón và thuốc bảo vệ thực vật); tăng giá trị gia tăng của nông sản (nâng cao chất lượng sản phẩm, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap, hữu cơ, an toàn thực phẩm...), xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, tăng cường xúc tiến thương mại; sản xuất nông nghiệp hữu cơ, bền vững, thân thiện với môi trường, giảm phát thải khí nhà kính, đa tầng, đa giá trị.

## 1.2. Yêu cầu

- Sử dụng có hiệu quả diện tích đất trồng lúa đã được phê duyệt, chuyển đổi linh hoạt đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Sản xuất trồng trọt tuân thủ đúng thời vụ, cơ cấu giống, quy trình kỹ thuật phù hợp với từng loại cây trồng và từng địa phương.

- Chấp hành đầy đủ nguyên tắc 4 đúng trong phòng trừ sâu, bệnh để bảo vệ sản xuất.

- Tiếp tục mở rộng quy mô đồng ruộng sản xuất lớn theo hướng sản xuất hàng hóa, áp dụng cơ giới hóa các khâu sản xuất từ gieo trồng đến sơ chế, chế biến sản phẩm.

## 2. Nhận định các yếu tố ảnh hưởng

- Về thời tiết, khí hậu: Theo dự báo của cơ quan khí tượng thủy văn, năm 2025 vụ Xuân rét đậm, rét hại đầu vụ; vụ Mùa nắng nóng, thiếu nước đầu vụ có thể xảy ra.

- Về lao động trong nông nghiệp: Tiếp tục thiếu và giá nhân công lao động thời vụ ở mức cao đây là cơ hội để tiếp tục thực hiện cơ giới hóa đồng bộ các khâu sản xuất, đặc biệt là dịch vụ mạ khay, máy cấy...

- Về các đối tượng dịch hại chính (sâu đục thân, sâu cuốn lá nhỏ, rầy các loại, bệnh đạo ôn...) tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây hại ở năm 2025.

## 3. Kế hoạch sản xuất

### 3.1. Kế hoạch sản xuất vụ Xuân, vụ Hè

#### a) Mục tiêu

- Về diện tích:

+ Diện tích lúa vụ Xuân đạt khoảng 74.000ha, năng suất lúa Xuân đạt trên 70 tạ/ha, sản lượng trên 510 nghìn tấn.

+ Diện tích cây màu Xuân trên 15.000ha trở lên.

+ Diện tích cây màu Hè khoảng 11.000 ha.

- Về cơ cấu giống:

+ Lúa chất lượng cao khoảng 50% tổng diện tích gieo cấy, trọng tâm là các giống: Đài thơm 8, Bắc thơm số 7, Hương cốm 4, TBR279, nhóm lúa japonica...; nhóm giống lúa năng suất cao khoảng 50% tổng diện tích gieo cấy, trọng tâm là các giống: TBR225, Thiên ưu 8, VNR20, ĐH 12, BQ...

+ Giống cây rau màu: Sử dụng các giống ngắn ngày, có giá trị kinh tế cao, có thị trường và phù hợp với điều kiện thời tiết khí hậu.

+ Mở rộng diện tích lúa gieo, cấy bằng máy lên đến 35.000 ha, khuyến khích người dân tích tụ, tập trung đất đai, cấy cùng trà, cùng giống áp dụng tối đa cơ giới hóa vào sản xuất, đồng thời sản xuất được lượng sản phẩm lớn thuận lợi cho việc liên kết bao tiêu sản phẩm, tăng hiệu quả sản xuất.

*b) Các biện pháp kỹ thuật*

- Sản xuất lúa vụ Xuân:

+ Thời vụ lúa Xuân: Tập trung gieo mạ xuân ngắn ngày theo đúng lịch thời vụ. Gieo mạ từ ngày **24/01 đến ngày 05/02/2025** (tức ngày 25 tháng Chạp năm Giáp Thìn đến ngày 08 tháng Giêng năm Ất Tỵ) theo phương thức gieo mạ non trên nền đất cứng có khung vòm che phủ bằng nilon trắng hoặc gieo mạ khay trong nhà màng hoặc được che phủ nilon; gieo mạ dự phòng với tỷ lệ 5-10% bằng các giống lúa ngắn ngày để ứng phó kịp thời nếu gặp điều kiện rét đậm, rét hại gây chết lúa. Kết thúc gieo cấy **trước ngày 25/02/2025**.

Lưu ý: Một số địa phương nông dân gieo các giống lúa dài ngày, cần bố trí lịch thời vụ đảm bảo lúa trổ trong tuần 1, tuần 2 tháng 5 và không gieo giống lúa ngắn ngày cùng giống lúa dài ngày gây ảnh hưởng đến hiệu quả phòng trừ sâu, bệnh và năng suất.

Mở rộng diện tích làm mạ khay, cấy máy, diện tích gieo trồng lúa áp dụng hệ thống canh tác lúa cải tiến (System of Rice Intensification-SRI).

+ Vệ sinh đồng ruộng và cày lật đất: Tập trung vệ sinh đồng ruộng, cày lật đất phơi ải, làm thủy lợi nội đồng xong **trước ngày 15/12/2024**; khuyến cáo nông dân không đốt rơm, rạ gây ô nhiễm môi trường gia tăng phát thải khí nhà kính; sử dụng chế phẩm phân hủy rơm rạ hoặc tận dụng nguồn rơm rạ để sản xuất nấm và chăn nuôi gia súc; ở những vùng bị nhiễm sâu đục thân 2 chấm cần vệ sinh đồng ruộng sớm, không để lúa éo, gốc rạ tạo điều kiện cho sâu qua đông tiếp tục gây hại ở vụ Xuân năm 2025.

- Điều hành nước: Thau chua, rửa mặn cần được tiến hành ở các vùng ven sông, cửa biển có nguy cơ xâm nhập mặn cao. Giữ nước nông thường xuyên trên đồng ruộng (đặc biệt ở giai đoạn sau cấy), cần sử dụng nước theo hướng tiết kiệm và căn cứ vào sinh trưởng của lúa để vận dụng theo hướng nông-lộ-phơi tạo điều kiện cho cây lúa sinh trưởng khỏe, hạn chế sâu, bệnh.

- Sử dụng phân bón: Bón phân theo nhu cầu của cây trồng, tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ, hữu cơ vi sinh; lựa chọn các loại phân bón NPK có hàm



lượng dinh dưỡng cao để sử dụng; nhân rộng các mô hình sử dụng các loại phân nén, phân dúi bón một lần vào thời điểm làm đất để tiết kiệm lao động, tăng hiệu quả sản xuất; cải tạo đất vùng nhiễm mặn...

- Bảo vệ thực vật: Xây dựng kế hoạch phòng trừ chuột, phòng chống bệnh lùn sọc đen, lúa cỏ ngay từ đầu vụ sản xuất; triển khai các giải pháp phòng trừ sâu, bệnh, chăm sóc lúa theo IPHM, IPM để hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, tăng cường sử dụng thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học, gắn với bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm...; dự báo sớm, chính xác các đối tượng dịch hại trên cây trồng.

**Lưu ý:** Áp dụng đồng bộ các biện pháp che phủ nilon cho mạ, chỉ gieo cấy khi nhiệt độ bình quân trong ngày từ 15<sup>0</sup>C trở lên; không sử dụng các giống lúa nhiễm bệnh đạo ôn cấy trên chân đất kìm hãm, nhiễm mặn.

- Sản xuất cây màu Xuân:

+ Cây ngô: Mở rộng diện tích cây ngô; sử dụng các giống ngô lai năng suất cao, ngô sinh khối phục vụ cho chăn nuôi, ngô nếp, ngô đường; trồng rải vụ để thuận lợi trong việc thu hoạch và tiêu thụ sản phẩm.

+ Cây lạc: Sử dụng giống năng suất cao, chất lượng tốt như: L14, TB25... để mở rộng diện tích. Thời vụ gieo trồng trong **tháng 02/2025**.

+ Các loại rau màu khác: Bố trí trồng thành vùng, rải vụ để thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm, tránh việc bị ép giá và không tiêu thụ được khi thu hoạch rộ.

- Sản xuất cây màu Hè: Mở rộng quỹ đất trồng cây màu Hè, đặc biệt là cây màu Hè xen đất 2 lúa; bố trí vùng trồng các loại cây như: Dưa, bí, ngô, đậu đỗ... tạo vùng nguyên liệu để liên kết tiêu thụ sản phẩm. Thời vụ gieo trồng kết thúc trong **tháng 5/2025**.

### **3.2. Kế hoạch sản xuất vụ Mùa**

#### **a) Mục tiêu**

- Diện tích lúa vụ Mùa phấn đấu đạt khoảng 74.000ha, năng suất trên 60 tạ/ha, sản lượng trên 445 nghìn tấn.

- Lúa chất lượng cao chiếm 45-50% gồm các giống: Đài thơm 8, Bắc thơm số 7, Hương cốm 4, TBR279, N97, nhóm lúa Japonica...; nhóm lúa có năng suất cao, chịu thâm canh (50-55%) gồm các giống: TBR225, BC15, Thiên ưu 8, TBR1...

- Mở rộng diện tích lúa gieo cấy bằng máy từ 35.000-37.000ha; tiếp tục khuyến khích nông dân tích tụ, tập trung đất đai, gieo cấy cùng giống, cùng trà



để mở rộng quy mô đồng ruộng thuận tiện áp dụng cơ giới hóa và tiêu thụ sản phẩm; khuyến khích nông dân mua và sử dụng thiết bị sấy để hạn chế tổn thất sau thu hoạch.

- Tiếp tục hoàn thiện các chuỗi sản xuất lúa gạo, xây dựng nhãn hiệu lúa gạo cho một số địa phương có lợi thế, tiến tới xây dựng thương hiệu gạo tỉnh Thái Bình.

#### *b) Về kỹ thuật*

- Thời vụ gieo cấy lúa Mùa:

+ Trà sớm: Từ ngày 03-10/6, mạ nền cứng từ ngày 13-20/6, cấy xong trước ngày 05/7/2025 để có quỹ đất trồng cây vụ Đông ưa ẩm.

+ Đại trà: Mạ được gieo từ ngày 15-20/6/2025; mạ nền cứng, mạ khay gieo từ ngày 25/6-05/7/2025. Đối với giống BC15 gieo cấy đầu lịch để đảm bảo lúa trổ trước ngày 15/9/2025. Kết thúc cấy trước ngày 20/7/2025.

- Làm đất và vệ sinh đồng ruộng: Thu hoạch nhanh gọn lúa Xuân, làm đất cấy ngay lúa Mùa; thực hiện phương châm "*xanh nhà hơn già đồng*", thu hoạch đến đâu làm đất ngay đến đó.

- Chăm sóc: Bón lót sâu, bón thúc sớm, bón theo nhu cầu của cây trồng; khuyến khích sử dụng các loại phân nén, phân dúi bón một lần vào thời điểm làm đất để tiết kiệm công lao động, tăng hiệu quả sản xuất; khuyến cáo nông dân lựa chọn các loại phân bón hữu cơ, hữu cơ vi sinh, phân bón tổng hợp NPK có hàm lượng dinh dưỡng cao nhằm cải tạo đất, đảm bảo năng suất và chất lượng nông sản, bảo vệ môi trường, tăng cường bón phân kali cho lúa Mùa, tăng khả năng chống đổ và hạn chế sâu, bệnh hại.

- Bảo vệ thực vật: Tập trung các biện pháp tổ chức sản xuất theo hướng nâng cao sức khỏe cây trồng, chú trọng các biện pháp phòng là chính; 100% diện tích mạ phải được phun phòng trừ sâu, bệnh; tập trung hướng dẫn nông dân sử dụng các loại thuốc BVTV có nguồn gốc sinh học, thuốc có độ độc thấp trong phòng trừ dịch hại, sử dụng theo nguyên tắc 4 đúng; thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo sớm các đối tượng sâu, bệnh hại cây trồng.

- Điều hành nước: Ứng dụng việc tưới tiết kiệm cả trên cây lúa và cây trồng cạn; phương pháp tưới nước "*nông-lộ-phơi*" trong canh tác lúa giảm phát thải khí nhà kính; làm tốt công tác khơi thông dòng chảy trên các trục chính và hệ thống kênh mương nội đồng; chủ động công tác tiêu úng cho các vùng trũng.

### 3.3. Kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu, vụ Đông

a) Mục tiêu: Diện tích cây màu Hè Thu thấp nhất phải đạt 9.000ha; cây màu vụ Đông trên 37.000 ha. Trong đó, tập trung phát triển sản xuất các cây trồng vụ Đông có giá trị kinh tế cao, đảm bảo giá trị sản xuất đạt trên 5.000 tỷ đồng.

#### b) Về kỹ thuật

- Cây ngô: Sử dụng các giống ngô đường, ngô nếp thu bắp non, trồng rải vụ để phục vụ ăn tươi; giống ngô có năng suất cao và ngô sinh khối phục vụ chăn nuôi.

Vụ Hè Thu: Thời điểm gieo trồng ngô thuận lợi trong tháng 4 và đầu tháng 5 để thu hoạch trong tháng 8, khi gieo trồng không để hạn và sâu khoảng hai ở đầu vụ, đảm bảo bón đủ phân để cây sinh trưởng, phát triển tốt và cho năng suất cao.

- Cây dưa, bí: Khuyến cáo nông dân nên sử dụng các giống lai F1 như: Bí xanh HN999, dưa chuột Thái Lan Chiatai 336, bí đỏ Gotal 999, bí đỏ Gotal 998...; chọn ruộng trồng dưa, bí ở nơi cao ráo, thuận tiện tưới, tiêu.

- Đậu tương: Cơ cấu giống có thời gian sinh trưởng ngắn (<85 ngày) như: DDT, DDVN... chiếm 30% diện tích; các giống có thời gian sinh trưởng trung bình (85-95 ngày) như: DT84, DT90, DDT... chiếm 70% diện tích. Các giống có thời gian sinh trưởng trung bình gieo xong trước 30/9; các giống ngắn ngày gieo chậm nhất đến ngày 10/10.

- Ngô: Gieo trồng các giống ngô lai F1 có năng suất cao, thời gian sinh trưởng từ 95-115 ngày như: NK4300, NK6654, LVN4.... Nhóm ngô thực phẩm: ngô nếp HN88, ADI668...; ngô ngọt Sugar75, SW 1011... và một số giống ngô sinh khối có giá trị cao phục vụ chăn nuôi. Nhóm giống có thời gian sinh trưởng trung bình gieo xong trước 25/9; các giống ngắn ngày gieo đến 05/10; ngô nếp tươi gieo theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Khoai lang: Trồng các giống khoai lang có năng suất, chất lượng như: Hoàng Long, VX-37, KB1... có thời gian sinh trưởng 80-100 ngày. Thời vụ trồng từ cuối tháng 9 đến ngày 10/10/2025.

- Cây khoai tây: Thời vụ tập trung từ ngày 15/10-05/11/2025, trên chân đất cấy lúa nên trồng trong tháng 10; giống khoai tây sử dụng các giống: Marabel, Solara, Atlantic, Diamant... được lựa chọn từ những ruộng giống có nguồn gốc rõ ràng, sạch bệnh và được bảo quản trong kho lạnh. Tăng cường sử dụng phân hữu cơ, hữu cơ vi sinh; tận dụng nguồn rơm rạ của lúa Mùa, áp dụng

phương pháp làm đất tối thiểu tăng lượng mùn cho đất, giảm công lao động khi trồng và thu hoạch. Áp dụng cơ giới hóa khâu làm đất và thu hoạch.

- Cây rau màu khác: Mở rộng diện tích cây rau thực phẩm, nhất là cây ưa lạnh; duy trì và phát triển vùng trồng cây truyền thống, cây có giá trị kinh tế cao có thị trường tiêu thụ. Sử dụng các giống hạt lai F1 nguồn gốc trong nước hoặc nhập nội. Căn cứ điều kiện thời tiết thuận lợi và thời điểm thu hoạch để xác định thời gian gieo, trồng phù hợp với từng loại rau màu. Các vùng rau chuyên canh bố trí rải vụ các lứa rau, đặc biệt lưu ý lứa rau giáp vụ cấy lúa. Mở rộng diện tích sản xuất rau an toàn, sản xuất theo VietGAP, rau hữu cơ... Đẩy mạnh liên kết chuỗi trong tiêu thụ sản phẩm.

- Cây hoa, cây cảnh: Sử dụng các loại giống mới, gieo trồng tập trung để tiện chăm sóc, quản lý và tiêu thụ sản phẩm.

#### **4. Công tác thủy lợi**

Tập trung kiểm tra, rà soát các tuyến kè, kênh nội đồng, các cống yếu, xuống cấp để khắc phục sửa chữa, xây mới kịp thời; chủ động thường xuyên khơi thông dòng chảy.

- Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Thái Bình, Nam Thái Bình và các huyện, thành phố phối hợp xây dựng kế hoạch lấy nước cụ thể của từng địa phương, từng hệ thống công trình; tập trung vận hành toàn bộ công trình hiện có để lấy nước phục vụ gieo cấy lúa Xuân 2025 đảm bảo phù hợp với lịch xả nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; chú trọng việc thau chua, rửa mặn ở đầu vụ, thường xuyên kiểm tra độ mặn của nguồn nước trước khi đưa vào sản xuất.

- Theo dõi chặt chẽ tình hình khí tượng, thủy văn để thực hiện phương án điều tiết nước phù hợp nhằm đảm bảo an toàn và vận hành hiệu quả các hồ chứa nước theo quy trình đã được phê duyệt đồng thời có phương án tích nước hợp lý phục vụ sản xuất. Đảm bảo cấp đủ nước tưới phục vụ cho sản xuất, có phương án đề phòng hạn hán đầu vụ Mùa và chủ động tiêu nước khi có mưa lớn có thể xảy ra.

- Chỉ đạo các địa phương rà soát, xây dựng phương án dự phòng chống ngập úng; xác định những diện tích có nguy cơ ngập úng cao để theo dõi chặt chẽ và kịp thời khoanh vùng, tiêu úng nhanh khi mưa lớn xảy ra. Tăng cường thực hiện khơi thông dòng chảy, nạo vét mương máng, rãnh thoát nước trên đồng ruộng. Hạn chế mức tối đa, không để lúa và rau màu bị ngập úng trong thời gian dài.

- Tập trung chỉ đạo điều tiết nước đảm bảo đủ độ ẩm đất, rút nước phù hợp, sau khi thu hoạch lúa Mùa có thể gieo trồng được ngay cây vụ Đông. Đối với những diện tích không chủ động tiêu, thoát nước phải bơm tiêu nước sớm. Chủ động tiêu úng kịp thời nhất là giai đoạn cuối tháng 9 và đầu tháng 10 khi cây vụ Đông bắt đầu gieo trồng.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Huy động tối đa các nguồn lực để tổ chức sản xuất trồng trọt năm 2025. Ngân sách nhà nước chủ yếu tập trung hỗ trợ theo nội dung các nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành: Nghị quyết số 40/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 về cơ chế, chính sách hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai; mua máy cày, hệ thống thiết bị sấy phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 về cơ chế, chính sách hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai để phát triển kinh tế nông nghiệp tỉnh Thái Bình giai đoạn đến năm 2028...

Ngoài ra, tùy điều kiện thực tiễn sản xuất và đề xuất của các địa phương vận dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh để hỗ trợ phát triển sản xuất và phòng, trừ dịch hại cây trồng theo quy định của pháp luật.

Các huyện, thành phố tùy theo điều kiện cụ thể tại địa phương chủ động ban hành cơ chế, chính sách riêng để thúc đẩy sản xuất trồng trọt cho phù hợp.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố**

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này và điều kiện thực tế, tổ chức xây dựng và triển khai Kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2025 của địa phương đến các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp đảm bảo tuân thủ cơ cấu giống, mùa vụ và các biện pháp kỹ thuật. Tuyên truyền sâu rộng về chủ trương, cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất năm 2025 đến toàn thể người dân.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất lúa, xây dựng Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa đảm bảo đúng quy định của pháp luật; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng cấp huyện, thành phố ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng cấp xã và công bố thủ tục hành chính để người dân biết và thực hiện.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2025. Chủ động đánh giá, xây dựng kế hoạch ứng phó điều kiện thời tiết bất thuận, sinh vật gây hại và giá vật tư nông nghiệp trong sản xuất ngay từ đầu vụ. Quản lý chặt chẽ việc quảng cáo và cung ứng vật tư nông nghiệp; kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, đơn vị, cá nhân buôn bán giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật kém chất lượng, tuyên truyền, quảng cáo sai quy định.

## **2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương, sở, ban, ngành triển khai Kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2025 đảm bảo phù hợp với điều kiện thời tiết của tỉnh; kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch sản xuất của các huyện, thành phố; ban hành các kế hoạch: Phát triển cây dược liệu, phát triển sản xuất hữu cơ, phòng trừ dịch hại trên cây trồng, đề các địa phương nắm bắt kịp thời và triển khai có hiệu quả trong sản xuất.

- Chỉ đạo đơn vị trong ngành tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc sản xuất, kinh doanh, buôn bán vật tư nông nghiệp nhằm kiểm soát tốt chất lượng các loại vật tư nông nghiệp.

- Tăng cường lãnh đạo và phân công cán bộ kỹ thuật xuống cơ sở, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, tuyên truyền, vận động nông dân thực hiện nghiêm chủ trương của tỉnh, huyện, thành phố; đôn đốc, theo dõi, báo cáo kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

## **3. Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp cụ thể để thực hiện Kế hoạch bảo đảm hiệu quả tốt nhất:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư công để hỗ trợ thực hiện các cơ chế, chính sách phục vụ phát triển sản xuất trồng trọt trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về đầu tư công; cập nhật các quy định hiện hành của pháp luật để ban hành hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách của Hội đồng nhân dân tỉnh cho phát triển nông nghiệp, nông thôn có hiệu quả và đúng quy định.

- Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí trong phạm vi nguồn kinh phí sự nghiệp nông nghiệp và nguồn vốn địa phương đối ứng, nguồn vốn Trung ương hỗ trợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện Kế hoạch.

- Sở Công thương: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan thực hiện các biện pháp hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển thương hiệu cho các ngành hàng và doanh nghiệp thuộc lĩnh vực nông nghiệp, đặc biệt là ngành hàng lúa gạo; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh quảng bá, giới thiệu sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử để tăng cường khả năng giao dịch, tìm kiếm, mở rộng thị trường nông sản Thái Bình.

- Cục Quản lý thị trường Thái Bình: Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát trong hoạt động kinh doanh các mặt hàng vật tư nông nghiệp nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi kinh doanh hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và gian lận thương mại.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất lúa; quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, tăng cường bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến các tiến bộ khoa học và kỹ thuật và ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ thân thiện với môi trường. Hướng dẫn các địa phương về chỉ dẫn địa lý, nguồn gốc xuất xứ, đăng ký bản quyền, thương hiệu, thúc đẩy áp dụng các giải pháp về mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc bảo vệ doanh nghiệp và sản phẩm của Thái Bình trong kinh doanh.

#### **4. Các đoàn thể chính trị - xã hội và cơ quan truyền thông đại chúng**

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn để các thành viên, hộ nông dân hiểu và nắm vững chủ trương sản xuất trong Kế hoạch của tỉnh.

- Các cơ quan thông tin đại chúng tăng thời lượng tuyên truyền, phổ biến chủ trương sản xuất trồng trọt năm 2025; truyền tải những kiến thức kỹ thuật nông nghiệp; kịp thời biểu dương các cá nhân, đơn vị làm tốt, phê bình những nơi làm chưa tốt theo Kế hoạch sản xuất trồng trọt của tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2025. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời

về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. /

**Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình, Báo Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Cục Quản lý thị trường Thái Bình;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT.

Tung

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lại Văn Hoàn**





## PHỤ LỤC

## Kế hoạch diện tích gieo trồng năm 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 157 /KH-UBND ngày 18/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

Đơn vị: ha

Huyện/TP	Lúa Xuân	Cây màu Xuân	Cây màu Hè	Lúa Mùa	Cây màu Hè Thu	Cây vụ Đông
Thành phố Thái Bình	2.050	700	547	2.050	500	690
Huyện Quỳnh Phụ	10.850	1.500	1.640	10.800	1.600	6.590
Huyện Hưng Hà	10.300	2.500	1.890	10.300	1.100	6.150
Huyện Đông Hưng	10.950	1.600	1.600	10.900	1.400	5.058
Huyện Thái Thụy	11.500	2.400	1.721	11.450	700	4.872
Huyện Tiền Hải	9.736	1.700	1.250	9.722	1.200	4.010
Huyện Kiến Xương	11.050	1.600	1.200	11.050	800	4.080
Huyện Vũ Thư	7.500	3.000	1.775	7.500	1.700	5.300
<b>Tổng</b>	<b>73.936</b>	<b>15.000</b>	<b>11.623</b>	<b>73.772</b>	<b>9.000</b>	<b>36.750</b>